

Bản án số: 25/2022/HSST
Ngày 26/12/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phú – Giáo viên về hưu
Bà Ngô Thùy PH – Cán bộ hưu

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, thư ký Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện QV, đối với bị cáo:

Trương Khắc T, sinh ngày 29/3/2006; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Khắc B1 và con bà Trần Thị T1; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2022 đến ngày 02/10/2022 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh BN trong một vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện: Bà Trần Thị T1, sinh năm 1973 (là mẹ đẻ của bị cáo).

Địa chỉ: Thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN (Có mặt)

Người bào chữa: Bà Phan Thị Thu H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nH1 nước tỉnh BN. (Có mặt)

*. *Người bị hại:* Chị Dương Thúy H1, sinh ngày 05/01/2005 (vắng mặt)

Người đại diện của bị hại: Ông Nguyễn Quang K, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn BL, xã BL, huyện QV, tỉnh BN

*. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc H3, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐN, xã ĐV, huyện QV, tỉnh BN

2. Chị Dương Thị N, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn BL, xã BL, huyện QV, tỉnh BN

3. Chị Trần Thị T1, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h ngày 14/9/2022, T điện thoại cho chị Dương Thúy H1 đến đón ở khu vực quán Karaoke Top One thuộc thôn Mao Độc, xã Phượng Mao. Do quen biết từ trước nên chị H1 đồng ý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 99E1 - 602.63 đến và đưa cho T điều khiển xe mô tô chở chị H1 về nH1. Trên đường về đến khu vực chợ Đông Du, xã ĐV, T đỗ xe tắt máy và vào mua hoa quả (*mục đích của T là hỏi về chìa khoá xe và cách mở xe mô tô vì T không thấy chìa khoá cắm ở ổ khoá, sau được chị H1 giải thích là chìa khoá để tại hốc xe máy, ở gần ổ khoá điện, cách mở thì cứ gạt chân chống, vặn công tắc ổ khoá điện theo chiều kim đồng hồ rồi đề là nổ được máy của xe*). Khi về đến nH1, T mời chị H1 lên phòng của mình ở tầng 2 chơi. Lên tầng 2, T bảo chị H1 ngồi chơi để T đi công việc một lát (*mục đích của T là xuống lấy trộm xe của chị H1 mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu*). Lúc này do đã biết cách mở khóa xe nên T đã mở khóa, điều khiển xe đến của H1ng vàng bạc “An Nhiên” của chị Nguyễn Thị Ngọc H3, sinh năm 1995 trú tại thôn ĐN, xã ĐV, huyện QV vay số tiền 9.000.000đ và để lại xe mô tô làm tin. Số tiền trên T tiêu sài cá nhân hết.

Ngay sau khi tiếp nhận đơn trình báo của chị H1 về việc mất trộm xe mô tô ngày 14/9/2022, Cơ quan điều tra tiến H1nh các biện pháp nghiệp vụ triệu tập Trương Khắc T để xác minh làm rõ. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện QV, T đã đầu thú, khai nhận toàn bộ H1nh vi phạm tội của mình vào ngày 14/9/2022.

Ngày 23/9/2022, sau khi biết chiếc xe T để lại là tài sản do phạm tội mà có, chị H3 đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện QV 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 99E1 - 602.63 và 01 giấy vay tiền.

Trên cơ sở Yêu cầu định giá tài sản Cơ quan CSĐT Công an huyện QV. Ngày 23/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện QV ban H1nh kết luận định giá số 70 /KL-HĐĐGTS kết luận: "*01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: Vision, BKS 99E1-602.63 tại thời điểm định giá tháng 09/2022 trị giá: 25.000.000 đồng*".

*** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:**

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng-nâu-đen, BKS: 99E1 – 602.63, quá trình điều tra xác định là của chị Dương Thị N là mẹ đẻ của chị Dương Thúy H1. Ngày 22/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện QV đã trả lại chiếc xe trên cho chị N. Chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

- Đối với số tiền 9.000.000đ, T vay của chị H3. Ngày 23/10/2022 gia đình T đã trả số tiền trên cho chị H3. Chị H3 đã nhận và không có yêu cầu gì.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 159/CT-VKSQV ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố Trương Khắc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng

thu giữ được và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ Hình vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Khắc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trương Khắc T từ 07 (bảy) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp Hình quyết định thi Hình án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Quan điểm của người bào chữa: Nhát trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tuổi còn nhỏ nên nhận thức chưa được đầy đủ. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú và khai nhận Hình vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo trung thực, tỏ ra ăn năn hối lỗi và được người bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 14/9/2022, tại thôn HB, xã NX, huyện QV, tỉnh BN, Trương Khắc T, sinh ngày 29/3/2006 đã có Hình vi lén lút trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 99E1 – 602.63 trị giá 25.000.000đ của chị Dương Thúy H1. Chiếc xe đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Trương Khắc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, đúng với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện QV đã truy tố.

Hình vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo tuổi còn trẻ nhưng không tu dưỡng bản thân, chịu khó lao động mà muốn được hưởng lợi từ Hình quả lao động của người khác để thỏa mãn nhu cầu của mình. Hình vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi. Do vậy, cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với Hình vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi thực hiện H1nh vi phạm tội, trong thời gian bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã phạm tội mới và hiện đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của cơ quan điều tra Công an huyện QV. Thể hiện bị cáo không có ý thức sửa chữa, nhận thức được sai lầm và coi thường pháp luật. Do đó, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, chấp hành pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã đầu thú và khai nhận H1nh vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng theo Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự khi cân nhắc hình phạt cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự.

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp của chị Dương Thúy H1 là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, nâu, đen, BKS: 99E1 602.63 đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu. Chị N (mẹ chị H1) nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 9.000.000đ, T vay của chị H3. Ngày 23/10/2022 gia đình T đã trả cho chị H3. Chị H3 nhận đủ và không yêu cầu gì.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc H3 là người cho T vay tiền và giữ 01 chiếc xe mô tô, tuy nhiên chị H3 không biết chiếc xe mô tô trên là do T phạm tội mà có. Cơ quan CSĐT Công an huyện QV không xử lý mà nhắc nhở đối với chị H3 là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trương Khắc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Trương Khắc T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành quyết định thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ bị cáo từ ngày 23/9/2022 đến ngày 02/10/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Khắc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa, người đại diện có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh BN;
- Sở Tư pháp BN;
- Viện kiểm sát, Công an huyện QV;
- Thị Hinh án huyện QV;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên